

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
--- *&*---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----**&***-----

Bản án số: **684/2022/HS-PT**

Ngày: **19.8.2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**.

Thẩm phán: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**.

Ông **Nguyễn Đăng Phong**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hà** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 19.8.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HSST ngày 15.11.2021 của TAND huyện TT, TP. Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Văn T** - Sinh năm: 1994, tại Hà Tây nay Hà Nội.

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn LD, xã NT, huyện TT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Đinh Văn C và bà Tạ Thị Th; Vợ là Phan Thúy H, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06.12.2019, Công an huyện TT xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, nộp tiền phạt vào ngày 16.12.2019; Bị tạm giữ từ ngày 24.5.2021 đến ngày 27.5.2021; Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Duy Qu** - Sinh năm: 1985, tại Hà Tây nay Hà Nội.

ĐKHKT và nơi ở: Thôn TC, xã TP, huyện TT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Đỗ Duy V và bà Đinh Thị S; Vợ là Hoàng Thị Yến A, có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Bản án số 12 ngày 26.02.2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc; Tiền sự, nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24.5.2021 đến ngày 02.6.2021; Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có đơn rút yêu cầu kháng cáo. Vắng mặt.

3. Họ và tên: **Lê Quốc H** - Sinh năm: 1990, tại Hà Tây nay Hà Nội.

ĐKHKT và nơi ở: Xóm Bền, xã NT, huyện TT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn T và bà Lê Thị Ph; Vợ là Lê Thị Hồng Ng, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 67 ngày 13.9.2016 TAND huyện TT xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc; Bị tạm giữ từ ngày 24.5.2021 đến ngày 27.5.2021; Bị tạm giữ từ ngày 24.5.2021 đến ngày 27.5.2021; Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

- Ngoài ra còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Toà án không triệu tập đến phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24.5.2021, sau khi ăn uống xong ở nhà Đinh Văn T thì Đinh Văn T, Lê Văn Th, Đặng Ngọc H, Nguyễn Xuân H, Lê Quốc H, Nguyễn Gia Tr, Đỗ Duy Qu, Đinh Gia S, Dương Đức Đ cùng rủ nhau chơi đánh bạc nhưng thống nhất không chơi ở nhà T. T đến nhà Lê Thị Nh ở cùng thôn, gặp Nh T bảo “*Bà cho chúng cháu lên nhà chơi một lúc*”, Nh hiểu ý của T muốn xin vào nhà để chơi đánh bạc ăn tiền, Lê Thị Nh bảo “*tao không thích cho người lạ ngồi chơi nhà tao đâu*”, T nói “*cho chúng cháu chơi một lúc, toàn bạn bè của cháu thôi*”, nghe T nói vậy Nh bảo “*ừ, cho chúng mày ngồi chơi một lúc thôi*” ý là Nh đồng ý cho T và nhóm bạn đến nhà Nh đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Sau khi được Nh đồng ý, T đi về nhà báo cho mọi người rồi cùng Lê Văn Th, Đặng Ngọc H, Nguyễn Xuân H, Lê Quốc H, Nguyễn Gia Tr, Đỗ Duy Qu, Đinh Gia S và

Dương Đức Đ đi lên tầng 2 nhà Nh để chơi đánh bạc. Tại đây, T lấy một bát sứ, một đĩa sứ màu trắng và lấy kéo cắt bốn quân vị hình tròn để chơi bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khi chơi, Đinh Văn T là người xóc cái, T bảo mỗi người bỏ ra 100.000 đồng, riêng T bỏ ra 200.000 đồng được tổng cộng là 1.000.000 đồng tiền hồ phé để khi nào không chơi nữa T sẽ mang xuống đưa cho Nh, tất cả đều đồng ý. Trong lúc các đối tượng đánh bạc thì Nh đi sang ngồi ở cửa nhà hàng xóm đối diện ngồi. Khi tất cả đang đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an xã NT phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 04 (bốn) quân vị hình tròn màu xanh đỏ, số tiền 40.620.000 đồng (trong đó: tại chiếu bạc 23.800.000 đồng, dưới đế chiếc quạt cạnh chỗ các đối tượng ngồi đánh bạc thu 11.000.000 đồng, T thừa nhận là tiền của T có 10.000.000 đồng dùng để đánh bạc và 1.000.000 đồng tiền hồ phé, thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc là 5.820.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTT ngày 05.8.2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố: Lê Thị Nh về tội Gá bạc quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Đinh Văn T, Lê Văn Th, Đặng Ngọc H, Nguyễn Xuân H, Lê Quốc H, Nguyễn Gia Tr, Đỗ Duy Qu, Đinh Gia S, Dương Đức Đ về tội Đánh bạc quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HSST ngày 15.11.2021 của TAND huyện TT, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i- s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đinh Văn T 12** (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 24.5.2021 đến ngày 27.5.2021 .

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56, Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đỗ Duy Qu 10** (mười) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 26.02.2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **19** (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24.5.2021 đến ngày 02.6.2021 và thời gian tạm giữ theo Bản án số 12/2020/HSST ngày 26.02.2020 của TAND TT từ ngày 09.9.2019 đến ngày 12.9.2019.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Quốc H 10** (mười) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24.5.2021 đến ngày 27.5.2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17.11.2021 Đinh Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 23.11.2021 Lê Quốc H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 26.11.2021, Đỗ Duy Qu có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 25.4.2022 Đỗ Duy Qu có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày:

- Bị cáo H: Bị cáo là lao động chính, gia đình có bố mẹ già và con nhỏ, nay bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội và nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc bố mẹ và các con.

- Bị cáo T: Bị cáo là lao động chính, gia đình có bố mẹ già và con nhỏ, nay bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, đề nghị HĐXX:

- Đối với bị cáo Đỗ Duy Qu đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Qu.

- Về hình thức đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị đúng với quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đủ cơ sở xác định ngày 24.5.2021, tại thôn LD, xã NT, Lê Thị Nh đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên Tòa sơ thẩm xử phạt các bị cáo Đinh Văn T, Lê Văn Th, Đặng Ngọc H, Nguyễn Xuân H, Lê Quốc H, Nguyễn Gia Tr, Đỗ Duy Qu, Đinh Gia S, Dương Đức Đ về tội Đánh bạc là đúng pháp luật. Đối với bị cáo Lê Thị Nh đồng ý cho số lượng con bạc không đủ 10 người nên hành vi đồng phạm tội Đánh bạc, bị cáo không kháng cáo, không có kháng nghị và mức án Tòa sơ thẩm áp dụng là phù hợp nên đề nghị Tòa án sơ thẩm rút kinh nghiệm về tội danh đối với bị cáo Nh.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 12 tháng tù, bị cáo H 10 tháng tù là phù hợp. Đối với bị cáo H có một tiền án cùng về tội Đánh bạc, mặc dù đã được xóa nhưng thể hiện bản thân không chịu tu dưỡng rèn luyện, có nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tại phiên tòa xuất trình tình tiết mới thể hiện bản thân có đóng góp công tác phòng chống dịch Covid nên áp dụng Khoản 2 Điều 52 – BLHS cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T.

Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng Điểm a,b Khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điểm e Khoản 1 Điều 357 – BLTTHS, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hưng, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T. Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Quốc H 10** (mười) tháng tù về tội Đánh bạc. Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i- s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đinh Văn T 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời hạn thử thách **24** tháng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo đã tuân thủ đúng theo quy định về chủ thể, thủ tục và thời hạn kháng cáo tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung:

Ngày 24.5.2021, sau khi T hỏi thì Lê Thị Nh đã đồng ý cho Đinh Văn T, Lê Văn Th, Đặng Ngọc H, Nguyễn Xuân H, Lê Quốc H, Nguyễn Gia Tr, Đỗ Duy Qu, Đinh Gia S, Dương Đức Đ đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa tại nhà mình. Tổng số tiền đánh bạc là 40.620.000đồng, khi đánh bạc các con bạc bỏ ra số tiền 1.000.000đồng để nộp cho Lê Thị Nh khi đánh bạc xong. Hành vi của Lê Thị Nh đồng ý cho các con bạc đánh bạc tại nhà mình với số tiền 40.620.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 – BLHS. Như vậy Tòa án sơ thẩm xử phạt Lê Thị Nh về tội Gá bạc, các bị cáo khác về tội Đánh bạc là có cơ sở và đúng pháp luật.

- Đối với Đỗ Duy Qu, ngày 25.4.2022 đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 355 – BLTTHS, HĐXX đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Qu.

- Đối với bị cáo Lê Quốc H: Tòa án sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, căn cứ nhân thân, vai trò xử phạt bị cáo mức 10 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không có tình tiết gì mới, bản thân bị cáo năm 2016 đã bị TAND huyện TT xử phạt cùng về tội Đánh bạc, bản án đã xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã được giáo dục pháp luật, nay cố tình vi phạm nên không có cơ sở cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Đinh Văn T: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức 12 tháng tù là phù hợp. HĐXX xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, năm 2019 bị Công an huyện TT xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, đã nộp phạt ngày 16.12.2019, khi phạm tội tiền sự đã xóa. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa xuất trình tình tiết mới có đóng góp công tác phòng chống dịch tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho bị cáo hưởng khoan hồng, cho cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát Hà Nội cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí. Bị cáo Qu rút kháng cáo, bị cáo T được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm a - b - đ Khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Duy Qu, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc H, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HSST ngày 15.11.2021 của Tòa án nhân dân huyện TT, TP. Hà Nội.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Đỗ Duy Qu**.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Quốc H 10** (mười) tháng tù về tội **Đánh bạc**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24.5.2021 đến ngày 27.5.2021.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i- s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đinh Văn T 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội **Đánh bạc**, thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TT, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Quốc H phải nộp 200.000đồng.
- Bị cáo Đỗ Duy Qu, Đinh Văn T không phải nộp.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện TT;
- VKSND huyện TT;
- TAND huyện TT;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chữ Phương Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chử Phương Ngọc

